|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ**  **Đề số: 1** | **ĐỀ THI THỬ VÀO 10**  **Năm học: 2019 – 2020**  **Tên môn: Hóa Học**  *Thời gian làm bài: 60 phút;*  *(40 câu trắc nghiệm)* |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:..................................................................... Số báo danh: .........................

**Câu 1:** Trong một chu kì, đi từ trái sang phải tính chất các nguyên tố biến đổi như thế nào?

**A.** Tính kim loại và tính phi kim đều giảm

**B.** Tính kim loại tăng dần đồng thời tính phi kim giảm dần

**C.** Tính kim loại và tính phi kim đều tăng

**D.** Tính kim loại giảm dần đồng thời tính phi kim tăng dần

**Câu 2:** Dãy nào sau đây sắp xếp các nguyên tố theo chiều tăng dần tính phi kim?

**A.** P, S, Cl, F **B.** S, P, Cl, F **C.** F, Cl, S, P **D.** F, Cl, P, S

**Câu 3:** Trong các chất sau, chất nào có thể tham gia phản ứng hóa học với clo?

**A.** CuO **B.** Oxi

**C.** Dung dịch NaOH **D.** Dung dịch NaCl

**Câu 4:** Đốt 4,05 gam nhôm trong khí clo dư, thu được 20,025 gam muối. Khối lượng khí clo đã phản ứng là:

**A.** 4,05 gam **B.** 10,65 gam **C.** 6,089 gam **D.** 15,975 gam

**Câu 5:** Trong phòng thí nghiệm cần điều chế 4,48 lít O2 (đktc). Dùng chất nào sau đây để khối lượng cần dùng là nhỏ nhất?

**A.** H2O **B.** KNO3 **C.** KMnO4 **D.** KClO3

**Câu 6:** Thể tích khí etilen (đktc) cần dùng để phản ứng hết với 500ml dung dịch brom 0,2M là:

**A.** 22,4 lít **B.** 33,6 lít **C.** 11,2 lít **D.** 2,24 lít

**Câu 7:** Nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột nóng để nguội dần. Hiện tượng xảy ra là:

**A.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng, không bị đổi màu khi để nguội

**B.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng nhưng khi để nguội màu xanh biến mất

**C.** Lúc đầu không có hiện tượng gì nhưng để nguội màu xanh đặc trưng xuất hiện

**D.** không có hiện tượng gì xảy ra

**Câu 8:** Điều kiện để xảy ra phản ứng giữa dung dịch bazơ và dung dịch muối là:

**A.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải tan

**B.** Ít nhất một trong các chất tạo thành phải không tan

**C.** Muối mới tạo thành phải không tan

**D.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải không tan

**Câu 9:** Trong chu kì 2, X là nguyên tố đứng đầu chu kì, còn Y là nguyên tố đứng cuối chu kì nhưng trước khí hiếm. Nguyên tố X và Y có tính chất sau:

**A.** X là kim loại yếu, Y là phi kim mạnh **B.** X là kim loại yếu, Y là phi kim yếu

**C.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim mạnh **D.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim yếu

**Câu 10:** Hai kim loại không tác dụng với axit H2SO4 đặc, nguội là:

**A.** Al và Fe **B.** Cu và Fe **C.** Al và Zn **D.** Al và Cu

**Câu 11:** Một hợp chất hữu cơ Y có tỉ khối hơi so với khí oxi là 1,4375. Đốt cháy hoàn toàn 1,15 gam chất Y thu được 2,2 gam khí CO2 và 1,35 gam H2O. Công thức phân tử của Y là:

**A.** C2H5Cl **B.** C3H8 **C.** C2H4O2 **D.** C2H6O

**Câu 12:** Cho 0,1 mol một muối sắt clorua phản ứng vừa đủ với 600ml dung dịch KOH 0,5M. Công thức phân tử của muối sắt là công thức nào?

**A.** FeCl3 **B.** FeCl2 **C.** FeCl4 **D.** Fe2Cl3

**Câu 13:** Nhôm được sử dụng làm vật liệu chế tạo máy bay là do:

**A.** Dẫn điện, dẫn nhiệt tốt **B.** Có ánh kim

**C.** Dẻo và bền **D.** Nhẹ và bền

**Câu 14:** Cho một miếng Na nhỏ vào cốc đựng dung dịch MgCl2, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

**A.** Miếng Na tan dần, xuất hiện kết tủa trắng (Mg) bám vào miếng Na

**B.** Xuất hiện kết tủa Mg(OH)2 màu trắng

**C.** Miếng Na tan dần, có bọt khí không màu thoát ra

**D.** Cả B và C đúng

**Câu 15:** Cần bao nhiêu ml dung dịch H2SO4 2M để phản ứng vừa đủ với 100ml dung dịch NaOH 1M?

**A.** 50ml **B.** 100ml **C.** 250ml **D.** 25ml

**Câu 16:** Công thức cấu tạo nào sau đây viết **sai**?

**A.** CH3 ─ OH **B.** CH3 ─ CH2 ─ CH2 ─ OH

**C.** CH3 ─ Cl **D.** CH3 ─ O

**Câu 17:** Axit axetic có tính axit vì:

**A.** Phân tử có nhóm ─ COOH **B.** Phân tử có nhóm OH

**C.** Tan vô hạn trong nước **D.** Phân tử có 2 nguyên tử oxi

**Câu 18:** Đất chua là do trong đất có axit. Để khử chua, ta phải dùng chất nào sau đây?

**A.** SO2 **B.** HCl **C.** NaCl **D.** CaO

**Câu 19:** Cho từ từ 2,24 lít hỗn hợp CO và CO2 vào dung dịch KOH dư. Dẫn khí thoát ra đi qua bột sắt (III) oxit dư và nung nóng ở nhiệt độ cao thì thu được 2,8 gam kim loại. Thành phần phần trăm theo thể tích của các khí trong hỗn hợp ban đầu là bao nhiêu?

**A.** 40% CO2 và 60% CO **B.** 25% CO2 và 75% CO

**C.** 15% CO2 và 85% CO **D.** 30% CO2 và 70% CO

**Câu 20:** Đốt a gam sắt trong không khí được 1,35a gam chất rắn (X) gồm oxit sắt từ và sắt dư. Phần trăm khối lượng của kim loại sắt trong (X) là:

**A.** 5,02% **B.** 6,7% **C.** 6,02% **D.** 7,02%

**Câu 21:** Tính chất vật lý nào của than hoạt tính khiến nó được dùng làm mặt nạ phòng độc?

**A.** Có màu đen

**B.** Không mùi

**C.** Là chất rắn

**D.** Có khả năng hấp thụ các khí độc trên bề mặt

**Câu 22:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí clo bằng phương pháp đẩy không khí chứ không dùng phương pháp đẩy nước, vì:

**A.** Clo tan nhiều trong nước và phản ứng được với nước

**B.** Clo nhẹ hơn không khí

**C.** Clo nặng hơn không khí

**D.** Cả A và B đúng

**Câu 23:** Vôi bị “hóa đá” khi để lâu trong không khí là do:

**A.** Vôi bay hơi nước  Vôi rắn

**B.** Vôi  Canxi oxit + Nước

**C.** Vôi + Khí cacbonic (trong không khí)  Canxi cacbonat + Nước

**D.** Canxi oxit + Khí cacbonic  Đá vôi

**Câu 24:** Chọn câu đúng nhất trong các câu sau:

**A.** Oxit tác dụng với axit tạo thành muối và nước

**B.** Oxit bazơ tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

**C.** Oxit tác dụng với bazơ tạo thành muối và nước

**D.** Oxit axit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

**Câu 25:** Trong các chất sau: xenlulozơ, chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua), chất nào là polime?

**A.** Chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

**B.** Tất cả các chất

**C.** Xenlulozơ, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

**D.** Xenlulozơ, chất béo, protein, poli (vinyl clorua)

**Câu 26:** Công thức chung của chất béo là:

**A.** (RCOO)3CH3 **B.** RCOOH **C.** (RCOO)3C3H5 **D.** ROH

**Câu 27:** Dẫn chất khí (lượng dư) có công thức CH3 ─ CH ═ CH2 qua dung dịch brom màu da cam. Hiện tượng xảy ra là:

**A.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu đỏ

**B.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang không màu

**C.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu nâu đỏ

**D.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu vàng

**Câu 28:** Oxit có tính chất lưỡng tính là:

**A.** Al2O3 **B.** Fe2O3 **C.** CaO **D.** CuO

**Câu 29:** Cho các hợp chất sau: CH4, CO, CH3COOH, CaC2, H2CO3, C2H6, Na2CO2. Khẳng định nào sau đây đúng?

**A.** Có 4 hợp chất hữu cơ **B.** Có 3 hợp chất hữu cơ

**C.** Có 2 hợp chất hữu cơ **D.** Có 5 hợp chất hữu cơ

**Câu 30:** Đốt cháy một hợp chất hữu cơ X. Sản phẩm thu được chỉ có CO2, hơi nước. Trong thành phần của X có thể có nguyên tố nào?

**A.** C **B.** C, H **C.** C, H, O **D.** C, H, O, N

**Câu 31:** Cặp chất nào sau đây có phản ứng xảy ra?

**A.** CO2 + BaO **B.** SO2 + HCl **C.** CuO + KOH **D.** H2O + FeO

**Câu 32:** Trong phân tử metan có:

**A.** 1 liên kết đơn C ─ H và 3 liên kết đôi C ═ H

**B.** 4 liên kết đơn C ─ H

**C.** 2 liên kết đơn C ─ H và 2 liên kết đôi C ═ H

**D.** 3 liên kết đơn C ─ H và 1 liên kết đôi C ═ H

**Câu 33:** Làm thế nào để pha loãng dung dịch axit đặc thành dung dịch axit loãng?

**A.** Rót đồng thời cả axit và nước vào bình sạch không đựng gì và khuấy đều

**B.** Rót từ từ nước vào bình đựng axit đặc và khuấy đều

**C.** Cứ để cho axit đặc hút nước trong không khí từ từ

**D.** Rót từ từ axit đặc vào bình đựng nước và khuấy đều

**Câu 34:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí axetilen bằng phương pháp nào?

**A.** Đẩy không khí **B.** Đẩy nước **C.** Đẩy nước brom **D.** Cả A và B

**Câu 35:** Cho 0,5 mol bột đồng vào dung dịch axit sunfuric đặc, nóng đến phản ứng hoàn toàn. Thể tích khí thu được (ở đktc) là:

**A.** 11,2 lít khí SO2 **B.** 11,2 lít khí H2 **C.** 22,4 lít khí H2 **D.** 22,4 lít khí SO2

**Câu 36:** Phương trình hóa học nào sau đây là đúng?

**A.** SO2 + Ba(OH)2  BaSO3 + H2O **B.** NaOH + SO2 NaSO3 + H2O

**C.** SO2 + H2O  H2SO4 **D.** SO2 + CuO  CuSO4

**Câu 37:** Glucozơ có những ứng dụng nào trong thực tế?

**A.** Là chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật

**B.** Dùng để sản xuất dược liệu (pha huyết thanh, sản xuất vitamin C)

**C.** Tráng gương, tráng ruột phích

**D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 38:** Dãy các kim loại được sắp xếp theo chiều tăng dần độ hoạt động hóa học từ trái sang phải là:

**A.** K, Mg, Ca, Cu, Al, Zn, Fe, Ag **B.** Ag, Cu, Fe, Al, Zn, Mg, Ca, K

**C.** Ag, Cu, Fe, Zn, Al, Mg, Ca, K **D.** K, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Cu, Ag

**Câu 39:** Chất nào sau đây tác dụng được với nước tạo thành dung dịch làm phenolphtalein không màu chuyển thành màu hồng?

**A.** SO2 **B.** P2O5 **C.** Na2O **D.** CO2

**Câu 40:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là sự ăn mòn kim loại?

**A.** Đốt cháy dây sắt trong bình khí oxi, dây sắt bị ngắn dần

**B.** Ngâm đinh sắt trong nước một thời gian, đinh sắt bị gỉ

**C.** Tàu thủy sau một thời gian chạy dưới biển thì vỏ tàu bị gỉ

**D.** Dây đồng để lâu trong không khí bị gỉ

(Cho biết: O = 16; C = 12; N = 14; Cl = 35,5; K = 39;

S = 32; P = 31; Na = 21; Al = 27; Cu = 64; Fe = 56)

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ**  **Đề số: 2** | **ĐỀ THI THỬ VÀO 10**  **Năm học: 2019 – 2020**  **Tên môn: Hóa Học**  *Thời gian làm bài: 60 phút;*  *(40 câu trắc nghiệm)* |

----------- HẾT ----------

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:..................................................................... Số báo danh: .........................

**Câu 1:** Trong các chất sau: xenlulozơ, chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua), chất nào là polime?

**A.** Chất béo, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

**B.** Xenlulozơ, chất béo, protein, poli (vinyl clorua)

**C.** Tất cả các chất

**D.** Xenlulozơ, protein, cao su thiên nhiên, poli (vinyl clorua)

**Câu 2:** Cần bao nhiêu ml dung dịch H2SO4 2M để phản ứng vừa đủ với 100ml dung dịch NaOH 1M?

**A.** 250ml **B.** 50ml **C.** 25ml **D.** 100ml

**Câu 3:** Trong các chất sau, chất nào có thể tham gia phản ứng hóa học với clo?

**A.** Dung dịch NaOH **B.** Oxi

**C.** CuO **D.** Dung dịch NaCl

**Câu 4:** Đất chua là do trong đất có axit. Để khử chua, ta phải dùng chất nào sau đây?

**A.** NaCl **B.** SO2 **C.** CaO **D.** HCl

**Câu 5:** Đốt a gam sắt trong không khí được 1,35a gam chất rắn (X) gồm oxit sắt từ và sắt dư. Phần trăm khối lượng của kim loại sắt trong (X) là:

**A.** 5,02% **B.** 7,02% **C.** 6,02% **D.** 6,7%

**Câu 6:** Nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột nóng để nguội dần. Hiện tượng xảy ra là:

**A.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng, không bị đổi màu khi để nguội

**B.** Xuất hiện màu xanh đặc trưng nhưng khi để nguội màu xanh biến mất

**C.** Lúc đầu không có hiện tượng gì nhưng để nguội màu xanh đặc trưng xuất hiện

**D.** không có hiện tượng gì xảy ra

**Câu 7:** Dãy nào sau đây sắp xếp các nguyên tố theo chiều tăng dần tính phi kim?

**A.** S, P, Cl, F **B.** P, S, Cl, F **C.** F, Cl, S, P **D.** F, Cl, P, S

**Câu 8:** Trong chu kì 2, X là nguyên tố đứng đầu chu kì, còn Y là nguyên tố đứng cuối chu kì nhưng trước khí hiếm. Nguyên tố X và Y có tính chất sau:

**A.** X là kim loại yếu, Y là phi kim mạnh **B.** X là kim loại yếu, Y là phi kim yếu

**C.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim mạnh **D.** X là kim loại mạnh, Y là phi kim yếu

**Câu 9:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí axetilen bằng phương pháp nào?

**A.** Đẩy nước **B.** Cả A và B **C.** Đẩy không khí **D.** Đẩy nước brom

**Câu 10:** Cho 0,5 mol bột đồng vào dung dịch axit sunfuric đặc, nóng đến phản ứng hoàn toàn. Thể tích khí thu được (ở đktc) là:

**A.** 11,2 lít khí H2 **B.** 22,4 lít khí SO2 **C.** 22,4 lít khí H2 **D.** 11,2 lít khí SO2

**Câu 11:** Đốt cháy một hợp chất hữu cơ X. Sản phẩm thu được chỉ có CO2, hơi nước. Trong thành phần của X có thể có nguyên tố nào?

**A.** C **B.** C, H **C.** C, H, O **D.** C, H, O, N

**Câu 12:** Nhôm được sử dụng làm vật liệu chế tạo máy bay là do:

**A.** Dẫn điện, dẫn nhiệt tốt **B.** Có ánh kim

**C.** Dẻo và bền **D.** Nhẹ và bền

**Câu 13:** Cho một miếng Na nhỏ vào cốc đựng dung dịch MgCl2, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

**A.** Miếng Na tan dần, xuất hiện kết tủa trắng (Mg) bám vào miếng Na

**B.** Xuất hiện kết tủa Mg(OH)2 màu trắng

**C.** Miếng K tan dần, có bọt khí không màu thoát ra

**D.** Cả B và C đúng

**Câu 14:** Thể tích khí etilen (đktc) cần dùng để phản ứng hết với 500ml dung dịch brom 0,2M là:

**A.** 22,4 lít **B.** 2,24 lít **C.** 11,2 lít **D.** 33,6 lít

**Câu 15:** Axit axetic có tính axit vì:

**A.** Phân tử có 2 nguyên tử oxi **B.** Tan vô hạn trong nước

**C.** Phân tử có nhóm OH **D.** Phân tử có nhóm ─ COOH

**Câu 16:** Dẫn chất khí (lượng dư) có công thức CH3 ─ CH ═ CH2 qua dung dịch brom màu da cam. Hiện tượng xảy ra là:

**A.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang không màu

**B.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu đỏ

**C.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu nâu đỏ

**D.** Dung dịch nước brom từ da cam chuyển sang màu vàng

**Câu 17:** Oxit có tính chất lưỡng tính là:

**A.** Al2O3 **B.** Fe2O3 **C.** CaO **D.** CuO

**Câu 18:** Cho từ từ 2,24 lit hỗn hợp CO và CO2 vào dung dịch KOH dư. Dẫn khí thoát ra đi qua bột sắt (III) oxit dư và nung nóng ở nhiệt độ cao thì thu được 2,8 gam kim loại. Thành phần phần trăm theo thể tích của các khí trong hỗn hợp ban đầu là bao nhiêu?

**A.** 40% CO2 và 60% CO **B.** 25% CO2 và 75% CO

**C.** 15% CO2 và 85% CO **D.** 30% CO2 và 70% CO

**Câu 19:** Trong phòng thí nghiệm cần điều chế 4,48 lít O2 (đktc). Dùng chất nào sau đây để khối lượng cần dùng là nhỏ nhất?

**A.** H2O **B.** KMnO4 **C.** KNO3 **D.** KClO3

**Câu 20:** Dãy các kim loại được sắp xếp theo chiều tăng dần độ hoạt động hóa học từ trái sang phải là:

**A.** K, Mg, Ca, Cu, Al, Zn, Fe, Ag **B.** Ag, Cu, Fe, Al, Zn, Mg, Ca, K

**C.** Ag, Cu, Fe, Zn, Al, Mg, Ca, K **D.** K, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Cu, Ag

**Câu 21:** Vôi bị “hóa đá” khi để lâu trong không khí là do:

**A.** Vôi + Khí cacbonic (trong không khí)  Canxi cacbonat + Nước

**B.** Canxi oxit + Khí cacbonic  Đá vôi

**C.** Vôi bay hơi nước  Vôi rắn

**D.** Vôi  Canxi oxit + Nước

**Câu 22:** Cho 0,1 mol một muối sắt clorua phản ứng vừa đủ với 600ml dung dịch KOH 0,5M. Công thức phân tử của muối sắt là công thức nào?

**A.** FeCl4 **B.** Fe2Cl3 **C.** FeCl2 **D.** FeCl3

**Câu 23:** Hai kim loại không tác dụng với axit H2SO4 đặc, nguội là:

**A.** Al và Cu **B.** Al và Zn **C.** Al và Fe **D.** Cu và Fe

**Câu 24:** Trong một chu kì, đi từ trái sang phải tính chất các nguyên tố biến đổi như thế nào?

**A.** Tính kim loại và tính phi kim đều giảm

**B.** Tính kim loại tăng dần đồng thời tính phi kim giảm dần

**C.** Tính kim loại và tính phi kim đều tăng

**D.** Tính kim loại giảm dần đồng thời tính phi kim tăng dần

**Câu 25:** Chọn câu đúng nhất trong các câu sau:

**A.** Oxit tác dụng với axit tạo thành muối và nước

**B.** Oxit bazơ tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

**C.** Oxit tác dụng với bazơ tạo thành muối và nước

**D.** Oxit axit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước

**Câu 26:** Trong phòng thí nghiệm, người ta thu khí clo bằng phương pháp đẩy không khí chứ không dùng phương pháp đẩy nước, vì:

**A.** Clo nặng hơn không khí

**B.** Clo tan nhiều trong nước và phản ứng được với nước

**C.** Clo nhẹ hơn không khí

**D.** Cả A và B đúng

**Câu 27:** Đốt 4,05 gam nhôm trong khí clo dư, thu được 20,025 gam muối. Khối lượng khí clo đã phản ứng là:

**A.** 4,05 gam **B.** 10,65 gam **C.** 15,975 gam **D.** 6,089 gam

**Câu 28:** Cho các hợp chất sau: CH4, CO, CH3COOH, CaC2, H2CO3, C2H6, Na2CO2. Khẳng định nào sau đây đúng?

**A.** Có 4 hợp chất hữu cơ **B.** Có 3 hợp chất hữu cơ

**C.** Có 2 hợp chất hữu cơ **D.** Có 5 hợp chất hữu cơ

**Câu 29:** Một hợp chất hữu cơ Y có tỉ khối hơi so với khí oxi là 1,4375. Đốt cháy hoàn toàn 1,15 gam chất Y thu được 2,2 gam khí CO2 và 1,35 gam H2O. Công thức phân tử của Y là:

**A.** C2H5Cl **B.** C2H6O **C.** C2H4O2 **D.** C3H8

**Câu 30:** Cặp chất nào sau đây có phản ứng xảy ra?

**A.** CO2 + BaO **B.** SO2 + HCl **C.** CuO + KOH **D.** H2O + FeO

**Câu 31:** Trong phân tử metan có:

**A.** 1 liên kết đơn C ─ H và 3 liên kết đôi C ═ H

**B.** 4 liên kết đơn C ─ H

**C.** 3 liên kết đơn C ─ H và 1 liên kết đôi C ═ H

**D.** 2 liên kết đơn C ─ H và 2 liên kết đôi C ═ H

**Câu 32:** Làm thế nào để pha loãng dung dịch axit đặc thành dung dịch axit loãng?

**A.** Rót đồng thời cả axit và nước vào bình sạch không đựng gì và khuấy đều

**B.** Rót từ từ nước vào bình đựng axit đặc và khuấy đều

**C.** Cứ để cho axit đặc hút nước trong không khí từ từ

**D.** Rót từ từ axit đặc vào bình đựng nước và khuấy đều

**Câu 33:** Tính chất vật lý nào của than hoạt tính khiến nó được dùng làm mặt nạ phòng độc?

**A.** Không mùi

**B.** Có màu đen

**C.** Là chất rắn

**D.** Có khả năng hấp thụ các khí độc trên bề mặt

**Câu 34:** Công thức chung của chất béo là:

**A.** RCOOH **B.** ROH **C.** (RCOO)3CH3 **D.** (RCOO)3C3H5

**Câu 35:** Phương trình hóa học nào sau đây là đúng?

**A.** SO2 + Ba(OH)2  BaSO3 + H2O **B.** NaOH + SO2 NaSO3 + H2O

**C.** SO2 + H2O  H2SO4 **D.** SO2 + CuO  CuSO4

**Câu 36:** Glucozơ có những ứng dụng nào trong thực tế?

**A.** Là chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật

**B.** Dùng để sản xuất dược liệu (pha huyết thanh, sản xuất vitamin C)

**C.** Tráng gương, tráng ruột phích

**D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 37:** Điều kiện để xảy ra phản ứng giữa dung dịch bazơ và dung dịch muối là:

**A.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải không tan

**B.** Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải tan

**C.** Ít nhất một trong các chất tạo thành phải không tan

**D.** Muối mới tạo thành phải không tan

**Câu 38:** Hiện tượng nào sau đây **không phải** là sự ăn mòn kim loại?

**A.** Đốt cháy dây sắt trong bình khí oxi, dây sắt bị ngắn dần

**B.** Tàu thủy sau một thời gian chạy dưới biển thì vỏ tàu bị gỉ

**C.** Ngâm đinh sắt trong nước một thời gian, đinh sắt bị gỉ

**D.** Dây đồng để lâu trong không khí bị gỉ

**Câu 39:** Công thức cấu tạo nào sau đây viết **sai**?

**A.** CH3 ─ OH **B.** CH3 ─ Cl

**C.** CH3 ─ O **D.** CH3 ─ CH2 ─ CH2 ─ OH

**Câu 40:** Chất nào sau đây tác dụng được với nước tạo thành dung dịch làm phenolphtalein không màu chuyển thành màu hồng?

**A.** P2O5 **B.** Na2O **C.** SO2 **D.** CO2

(Cho biết: O = 16; C = 12; N = 14; Cl = 35,5; K = 39;

S = 32; P = 31; Na = 21; Al = 27; Cu = 64; Fe = 56)

----------- HẾT ----------

**C. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ** | **1** | | **2** | | **ĐIỂM** |
| **Đáp án** | 1 D  2 A  3 C  4 B  5 A  6 D  7 C  8 B  9 C  10 A  11 D  12 A  13 D  14 D  15 D  16 D  17 A  18 D  19 B  20 C | 21 D  22 D  23 C  24 B  25 C  26 C  27 B  28 A  29 B  30 C  31 A  32 B  33 D  34 B  35 A  36 A  37 D  38 C  39 C  40 A | 1 D  2 C  3 A  4 C  5 C  6 C  7 B  8 C  9 A  10 D  11 C  12 D  13 D  14 B  15 D  16 A  17 A  18 B  19 A  20 C | 21 A  22 D  23 C  24 D  25 B  26 D  27 B  28 B  29 B  30 A  31 B  32 D  33 D  34 D  35 A  36 D  37 C  38 A  39 C  40 B | **Mỗi câu đúng được 0,25 điểm**  **Tổng: 10 điểm** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ**  **–––––––––** | **KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **Năm học: 2020 – 2021**  **Môn thi: Hóa học** |

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **Các loại hợp chất vô cơ** | - Tính chất hóa học của các hợp chất vô cơ và mối quan hệ giữa chúng  - Nhận biết oxit lưỡng tính  - Điều kiện xảy ra phản ứng | - Cách pha loãng dung dịch axit  - Giải thích hiện tượng phản ứng | - Tính khối lượng hoặc thể tích của 1 chất dựa vào PTHH | - Vận dụng tính chất giải thích hiện tượng tự nhiên trong cuộc sống bằng PTHH |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu: 5*  *Số điểm: 1,25* | *Số câu: 3*  *Số điểm: 0,75* | *Số câu:2*  *Số điểm:0,5* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu:11*  *2,75 điểm 27,5%* |
| **Kim loại** | - Tính chất vật lý và tính chất hóa học của 1 số kim loại  - Nhận biết hiện tượng ăn mòn kim loại  - Giải thích hiện tượng phản ứng đơn giản | - Sắp xếp mức độ hoạt động của kim loại  - Tính thể tích khí | - Xác định công thức phân tử của muối | - Xác định phần trăm khối lượng chất có chứa ẩn |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu: 4*  *Số điểm: 1* | *Số câu: 2*  *Số điểm: 0,5* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu: 8*  *2 điểm 20%* |
| **Phi kim. Sơ lược BTH các nguyên tố hóa học** | - Phương pháp thu khí  - Tính chất vật lý của 1 số phi kim  - Sự biến đổi tính chất các nguyên tố trong 1 chu kì | - Sắp xếp tính phi kim tăng dần  - Xác định tính chất của các chất | - Bài tập lượng chất dư | - Xác định phần trăm khối lượng của hỗn hợp chất tác dụng với bazơ |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu: 4*  *Số điểm: 1* | *Số câu: 2*  *Số điểm: 0,5* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu: 8*  *2 điểm 20%* |
| **Hiđrocacbon**  **Nhiên liệu** | - Khái niệm hợp chất hữu cơ  - Xác định thành phần hợp chất hữu cơ  - Công thức cấu tạo | - Giải thích hiện tượng phản ứng  - Cách thu khí axetilen | - Tính thể tích hợp chất hữu cơ | - Xác định công thức phân tử của hợp chất hữu cơ |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu: 4*  *Số điểm: 1* | *Số câu: 2*  *Số điểm: 0,5* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu: 8*  *2 điểm 20%* |
| **Dẫn xuất hiđrocacbon** | - Tính chất hóa học của một số hợp chất dẫn xuất hiđrocacbon  - Công thức hóa học chung của chất béo | - Phân biệt hợp chất polime | - Giải thích hiện tượng thí nghiệm |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu: 3*  *Số điểm: 0,75* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25* |  | *Số câu: 5*  *1,25 điểm 12,5%* |
| Tổng số câu  Tổng số điểm  Tỉ lệ % | Số câu: 20  Số điểm: 5  50% | Số câu: 10  Số điểm: 2  20% | Số câu: 10  Số điểm:  20% | | Số câu: 40  Số điểm: 10  100 |